

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **128/2025/HS-ST**

Ngày 15-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tú Oanh – Nguyên Chủ tịch Công đoàn ngành giáo dục thành phố Buôn Ma Thuột.

2. Ông Nguyễn Hữu Long – Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học Lê Thị Hồng Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trọng D**; tên gọi khác: không; sinh ngày 15/02/2000 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi thường trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Số E T, phường B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị H1 (đã chết); bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 18 tháng 02 năm 2024, bị Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 6.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, tại Quyết định số 18/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2025.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Nguyễn Minh H2**; tên gọi khác: không; sinh ngày 13/10/2008 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi thường trú: Thôn T, xã D, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Số E T, phường B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Việt Đ và bà Nguyễn Thị H3; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2025.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Nguyễn Minh H2:** Ông Trần Việt Đ, sinh năm 1978 (cha đẻ của bị cáo Trần Nguyễn Minh H2). Địa chỉ: Thôn T, xã D, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Trần Nguyễn Minh H2:** Bà Phan Thị T, sinh năm 1985 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T1 tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số C L, phường B, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Quốc N, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn T, xã D, tỉnh Đắk Lắk (cũ là xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) – vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số G N, phường T, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

+ Chị Vũ Thị Minh N1, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường T, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

+ Ông Trần Việt Đ, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn T, xã D, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Trọng D và Trần Nguyễn Minh H2 có mối quan hệ quen biết với nhau. Do không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền tiêu xài nên D rủ H2 mua ma túy về bán lại cho người khác để kiếm lời. Vào khoảng 03 giờ ngày 03 tháng 8 năm 2025, D sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone đăng nhập vào tài khoản mạng xã hội Facebook tên “Nguyễn Trọng D” của D liên lạc với tài khoản mạng xã hội Facebook tên “Phạm Bảo H4” hỏi mua ma túy đá (Methamphetamine) với số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), thì người này đồng ý, rồi hẹn D đến trước khu vực hẻm S đường Y, phường B, tỉnh Đắk Lắk để giao dịch mua bán. Sau đó, người bán ma túy cung cấp số tài khoản R67896789 (120119957777) mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (M), mang tên Phạm Bảo H4 cho D, để D chuyển tiền mua ma túy. Lúc này, do không đủ tiền mặt và trong tài khoản nên D thỏa thuận khi đến gặp, mua ma túy thì đưa số tiền 900.000 đồng, còn số tiền 100.000 đồng thì D sẽ chuyển khoản sau, thì người bán ma túy đồng ý. Sau đó, D đón xe taxi (chưa xác định được đặc điểm xe và nhân thân của tài xế) đi đến điểm hẹn rồi liên lạc lại qua tài khoản mạng xã hội Facebook của H4, thì gặp một người nam giới. Tại đây, D đưa số tiền 900.000 đồng cho người nam giới và được người này bán cho 01 gói nylon bên trong chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, D tiếp tục đón xe taxi về lại địa chỉ số E T, phường B, tỉnh Đắk Lắk, rồi lấy một phần ma túy ra sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại D phân chia vào trong 10 gói nylon khác nhau, rồi đưa cho H4 cất giữ, khi nào có người hỏi mua ma túy, thì D sẽ liên lạc để H4 mang ma túy đi giao cho người mua. Mỗi lần bán ma túy thành công thì D sẽ cho H4 số tiền 100.000 đồng. Sau khi đưa ma túy cho H4 xong, D sử dụng tài khoản số 19073126817019 mở tại

Ngân hàng Thương mại cổ phần K, mang tên Nguyễn Trọng D của D chuyển số tiền 100.000 đồng đến số tài khoản R67896789 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (M), mang tên Phạm Bảo H4 để trả tiền mua ma túy còn nợ. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày có một người nam giới (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng tài khoản mạng xã hội zalo tên “S” liên lạc với D hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng và hẹn giao dịch tại khu vực cầu vượt đại lộ Đ, đường V, phường B, tỉnh Đắk Lắk, thì D đồng ý. Sau đó, D sử dụng tài khoản mạng xã hội zalo tên “D” liên lạc với H4 thông qua tài khoản mạng xã hội zalo tên “Minh H2”, nói H2 mang 01 gói ma túy đến khu vực cầu vượt đại lộ Đ giao cho người nam giới, thì H2 đồng ý rồi điều khiển xe gắn máy, biển số 47AB-345.40 đến địa điểm hẹn, bán 01 gói ma túy cho người nam giới thu được số tiền 500.000 đồng. Sau khi bán được ma túy, H2 cất giấu 09 gói nylon chứa ma túy trong người rồi điều khiển xe gắn máy đi ăn uống. Khi H2 đi đến khu vực phía trước địa chỉ số H đường H, phường B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

* Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ của Trần Nguyễn Minh H2: 09 (chín) gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đã được niêm phong theo quy định; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung, số imei (khe 1) 353976315950919, số imei (khe 2) 354550375950918 gắn sim số 0362614647; 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Detech, biển số 47AB-345.40.

Tạm giữ của Nguyễn Trọng D: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, số Imei: 357274094233244.

* Kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện Đ1 kết luận: Nguyễn Trọng D dương tính với ma túy, loại Amphetamine; Trần Nguyễn Minh H2 âm tính với ma túy.

* Tại Kết luận giám định số 162/KL-KTHS ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, kết luận:

Phong bì M1: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,1733 gam.

Phong bì M2: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 08 (tám) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, tổng khối lượng 1,4922 gam.

H5 lại đối tượng gửi giám định gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì M1 có khối lượng 0,1444 gam; trong phong bì M2 có khối lượng 1,4042 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

* Tại Kết luận giám định số 614/KL-KTHS ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, kết luận: Xe gắn máy nhãn hiệu DETECH, màu sơn đen, biển số 47AB - 345.40, có số khung: RPEKCB2PEFA005098, số máy: VDEJQ139FMB005098 là nguyên thủy của xe.

Cáo trạng số 34/CT-VKS-KV1 ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Trọng D,

Trần Nguyễn Minh H2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trọng D, Trần Nguyễn Minh H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng D, Trần Nguyễn Minh H2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Minh H2 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Việt Đ là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu DETECH, màu sơn đen, biển số 47AB - 345.40.

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được hoàn lại trong các gói niêm phong đều số 162/KL-KTHS ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, là tang vật của vụ án.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung, số imei (khe 1) 353976315950919, số imei (khe 2) 354550375950918 gắn sim số 0362614647 của bị cáo H2; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, số Imei: 357274094233244, của bị cáo D.

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng của bị cáo H2.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Nguyễn Minh H2 trình bày lời bào chữa: Đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên cho bị cáo H2 được áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắc Lắc đối đáp: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắc Lắc giữ nguyên quan điểm truy tố cũng như mức đề nghị về hình phạt đối với bị cáo H2.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Nguyễn Minh H2 không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H2.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắc Lắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật nên ngày 03 tháng 8 năm 2025, Nguyễn Trọng D đã có hành vi mua ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Sau khi lấy một ít sử dụng, D phân chia ra thành 10 gói nhỏ rồi đưa cho Trần Nguyễn Minh H2 cất giấu với mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày có người nam thanh niên tên “S” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) liên lạc với D để mua 01 (*một*) gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng thì D đồng ý bán và gọi cho H2 đem 01 gói ma túy đến bán tại khu vực cầu vượt đại lộ Đ, đường V, phường B, tỉnh Đắc Lắc được số tiền 500.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, tại trước số nhà H đường H, phường B, tỉnh Đắc Lắc, trong lúc H2 đang cất giấu 09 (*chín*) gói chứa tổng khối lượng 1,6655 gam chất ma túy, loại Methamphetamine với mục đích bán lại cho người khác kiếm lời, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng D, Trần Nguyễn Minh H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều 251 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm”.

Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu

trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng mọi hành vi mua bán chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính, các bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy mục đích để kiếm lời. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trọng D, Trần Nguyễn Minh H2 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025, là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Trần Nguyễn Minh H2 có nhân thân tốt; bị cáo Nguyễn Trọng D có nhân thân xấu.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo H2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo D xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên bị cáo D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên tính chất, vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo khác nhau, do đó cần phân hóa từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

Trong vụ án này, xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo D là nguy hiểm hơn bị cáo H2. Bị cáo D là người xúi giục bị cáo H2 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Đồng thời bị cáo D là người trực tiếp liên hệ mua ma túy, thỏa thuận số lượng, giá mua bán, việc giao nhận ma túy, liên hệ với người mua để cùng với bị cáo D bán lại kiếm lời. Bị cáo H2 là người cất giấu ma túy và đi giao ma túy cho người mua để được bị cáo D trả công số tiền 100.000 đồng/lần bán ma túy thành công. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo D phải cao hơn bị cáo H2 là phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Nguyễn Minh H2 khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên cần áp dụng các quy định tại Điều 90, Điều 91 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024, sửa đổi, bổ sung năm 2025 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo không quá ba phần năm mức hình phạt tù mà điều luật quy định là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp

dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: Mẫu vật sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được hoàn lại trong các gói niêm phong đều số 162/KL-KTHS ngày 11 tháng 8 năm 2025, có các chữ ký ghi tên Trần Minh P, Trần Quang H6 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung, số imei (khe 1) 353976315950919, số imei (khe 2) 354550375950918 gắn sim số 0362614647, tạm giữ của bị cáo H2; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, số Imei: 357274094233244, tạm giữ của bị cáo D. Quá trình điều tra xác định, các tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của các bị cáo D, H2, sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với: số tiền 500.000 đồng là tiền các bị cáo D, H2 thu lợi bất chính từ việc phạm tội, do bị cáo H2 giữ, nên cần truy thu của bị cáo H2 số tiền 500.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu DETECH, màu sơn đen, biển số 47AB - 345.40, số khung: RPEKCB2PEFA005098, số máy: VDEJQ139FMB005098, dung tích xi lanh 49 cm³, tạm giữ của bị cáo H2. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe gắn máy trên do anh Nguyễn Quốc N đứng tên chủ sở hữu trong giấy đăng ký xe. Năm 2023, anh N bán chiếc xe gắn máy trên cho ông Trần Việt Đ (là cha đẻ của bị cáo H2), nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày 03/8/2025 ông Đ cho bị cáo H2 mượn để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo H2 sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội thì ông Đ không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe gắn máy trên cho ông Đ nhận quản lý, sử dụng và không đề cập xử lý trách nhiệm đối với ông Đ là phù hợp.

[5] Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với nguồn gốc số ma túy, bị cáo D khai nhận đã mua của một người nam giới sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên “Phạm Bảo H4” và số tài khoản R67896789 (120119957777) mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q, tại khu vực hẻm D Y, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra xác định, người này tên Phạm Bảo H4, sinh năm 1995, nơi đăng ký thường trú số G Đ, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra nhưng hiện Phạm Bảo H4 không có mặt tại địa phương, đã bỏ đi từ lâu, chính quyền địa phương và thân nhân gia đình không xác định rõ được nên chưa làm việc được với Phạm Bảo H4. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tách đối tượng Phạm Bảo H4 ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với người nam giới tên “S”, là người đã mua ma túy của các bị cáo D, H4. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chưa xác định

được nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tách hành vi của đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị Vũ Thị Minh N1 và chị Nguyễn Thị Tường V, là chủ sở hữu căn nhà trọ tại địa chỉ số E T, phường B, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo D thuê để ở. Quá trình điều tra xác định, chị N1, chị V không biết việc bị cáo D có cất giấu ma túy tại phòng trọ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý đối với chị N1, chị V và căn nhà trọ nêu trên là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo D, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 251 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng D, Trần Nguyễn Minh H2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng D **04 (Bốn) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2025.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 của Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Trần Nguyễn Minh H2 **02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Việt Đ là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu DETECH, màu sơn đen, biển số 47AB - 345.40, số khung: RPEKCB2PEFA005098, số máy: VDEJQ139FMB005098, dung tích xi lanh 49 cm³.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được hoàn lại trong các gói niêm phong đều số 162/KL-KTHS ngày 11 tháng 8 năm 2025 có các chữ ký ghi tên Trần Minh P, Trần Quang H6 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung, số imei (khe 1) 353976315950919, số imei (khe 2) 354550375950918 gắn sim số 0362614647 của bị cáo Trần Nguyễn Minh H2; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, số Imei: 357274094233244, tạm giữ của bị cáo Nguyễn Trọng D.

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Nguyễn Minh H2.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 11 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Trọng D, Trần Nguyễn Minh H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- PV 06 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My